

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 5350/TTr-UBND

Điện Biên, ngày 26 tháng 11 năm 2024

### TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định  
nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí  
hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12  
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị  
định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban  
hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo  
Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của  
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

UBND tỉnh trình kỳ họp thứ Mười bảy, HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ  
2021-2026 Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử

dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

### 1. Cơ sở thực tiễn

(1) Thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, theo đó người trồng lúa đã được nhà nước hỗ trợ để tiếp tục phát triển nghề trồng lúa, đất trồng lúa được đầu tư cải tạo, các công trình nông nghiệp, nông thôn được duy tu bảo dưỡng hàng năm...

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2024, các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (*kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và Nghị định 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn 2021-2024*) như sau:

- Với kinh phí **23.560 triệu đồng** từ nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa do các cơ quan, đơn vị, tổ chức được nhà nước giao đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước đã nộp vào ngân sách tỉnh từ năm 2021 đến năm 2024 (tính đến ngày 31/10).

- Với kinh phí trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2024: **205.048 triệu đồng** (*trong đó: năm 2021: 51.169 triệu đồng; Năm 2022: 51.316 triệu đồng. năm 2023: 51.316 triệu đồng. năm 2024: 51.316 triệu đồng*) theo định mức ngân sách trung ương hỗ trợ là: **1.000.000 đồng/ha/năm** đối với đất chuyên trồng lúa nước; hỗ trợ **500.000 đồng/ha/năm** đối với đất trồng lúa khác, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.

Trên cơ sở diện tích đất trồng lúa và nhu cầu kinh phí của các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ toàn bộ kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cho các đơn vị thực hiện: Sử dụng khoảng 55% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; khoảng 38% kinh phí dùng để đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa. Số kinh phí còn lại chủ yếu để cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa và khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất trồng lúa.

(2) Ngày 11 tháng 9 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa (Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/9/2024). Theo quy định chuyển tiếp tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, chính sách hỗ trợ cho địa phương, người sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

(3) Theo tại Điều 15 quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định sử dụng kinh phí hỗ trợ, theo đó:

**"Điều 15. Sử dụng kinh phí hỗ trợ**

1. Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Nguồn kinh phí tại khoản 1 Điều này được sử dụng cho các hoạt động sau:

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;

c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;

d) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;

đ) Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ".

Xuất phát từ thực tế như đã nêu trên và để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ sản xuất lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ trong năm 2025 thì việc ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa nhằm khuyến khích người sử dụng đất trồng lúa tiếp tục phát triển nghề trồng lúa; sử dụng hợp lý kinh phí cho việc duy tu, bảo dưỡng các công trình nông nghiệp, nông thôn cũng như nâng cao chất lượng đất trồng lúa, sở hữu bản quyền giống lúa được bảo hộ là hết sức cần thiết, phù hợp với thực tiễn và đúng thẩm quyền, tạo khung pháp lý để các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Nghị quyết xây dựng đảm bảo phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và điều kiện thực tế của địa phương.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-TTHĐND ngày 25/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến theo quy định; đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 2279/BC-STP ngày 20/11/2024 trước khi tham mưu cho UBND tỉnh.

Nội dung dự thảo Nghị quyết đã được thảo luận, thống nhất, tiếp thu hoàn chỉnh tại phiên họp UBND thường kỳ tháng 11/2024 (lần 2) trước khi trình HĐND tỉnh Khóa XV kỳ họp thứ mười bảy năm 2024.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết bao gồm các căn cứ pháp lý và 05 điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ
- Điều 3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Hiệu lực thi hành

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

#### *2.1. Nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ*

a) Nguồn kinh phí do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định phát sinh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nào thì thực hiện hỗ trợ cho huyện, thị xã, thành phố đó tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất.

b) Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa cho các huyện, thị xã, thành phố bằng định mức trung ương hỗ trợ cho địa phương tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

## 2.2. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa cho các hoạt động sau:

a) Sử dụng tối thiểu 50% nguồn kinh phí để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Sử dụng tối đa 30% nguồn kinh phí để hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

c) Phần kinh phí còn lại để thực hiện các hoạt động sau:

- Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;
- Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;
- Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

### 1. Dự kiến nguồn lực

a) **Nguồn nhân lực:** Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa.

b) **Nguồn kinh phí**

- Nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

- Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

## 2. Điều kiện đảm bảo

Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành, UBND tỉnh sẽ ban hành văn bản cụ thể hoá và bảo đảm các điều kiện khác nhằm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn.

(Tài liệu gửi kèm theo (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô